

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày: 30/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Đinh Thu Hương

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th (Tên gọi khác Nguyễn Thị T) – Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1997; Nơi sinh: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lại Thị Th; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Tại bản án số 102/2015/HSST ngày 23/10/2015 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 đối với hành vi lừa đảo Th1 thực hiện ngày 28/5/2015 và ngày 30/7/2015 tại thành phố Ninh Bình.

+ Tại bản án số 49/2015/HSST ngày 27/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 đối với hành vi lừa đảo Thoa thực hiện ngày 01/10/2015 tại huyện Yên Mô.

+ Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 28/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 đối với hành vi lừa đảo Thoa thực hiện ngày 26/7/2015 tại huyện Gia Viễn.

Tổng hợp hình phạt của 3 bản án buộc Nguyễn Thị Th phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2018.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 03/5/2018; Có mặt.

- Bị hại:

- Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Ph – Sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Th, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Như D – Sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 31, đường H, phố B, phường Th, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn Th1 – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 4, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Tạm trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn T1 – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 4, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn T2 – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 4, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn T3

+ Chị Tống Thị Th2

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Th là người không có công ăn việc làm. Ngày 20/4/2018 Th lấy tên là H đến thuê phòng trọ của vợ chồng anh Vũ Văn T3, sinh năm 1983 và chị Tống Thị Th2, sinh năm 1987 tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình với mục đích xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì tìm cách chiếm đoạt. Quá trình sinh sống tại khu phòng trọ Th có quan sát, để ý thấy chị Đinh Thị H sinh năm 1996, trú tại thôn Th, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình hiện đã chuyển hộ khẩu thường trú đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là người thuê trọ tại phòng số 4 cùng dãy với mình có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát 35B1 – 115.25 thường để ở phòng mỗi khi đi làm nên Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của chị H.

Khoảng 7 giờ 00 ngày 23/4/2018 Th quan sát thấy chị H để chiếc xe mô tô bên trong phòng trọ và khóa cửa đi làm. Th đến trước cửa phòng trọ của chị H tìm cách đột nhập vào bên trong phòng nhưng do cửa phòng bị khóa nên Th đã đi đến xưởng cơ khí của anh Phạm Văn Th1, sinh năm 1987, đang tạm trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, tại đây Th gặp và nói dối với anh Trần Văn T2, sinh năm 1989 và Phạm Văn T1, sinh năm 1988 cùng trú tại xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đang làm cơ khí tại xưởng về việc Th là công nhân của công ty giấy ADORA đang thuê nhà trọ tại gia đình anh T3, chị Th2 để đi làm nhưng quên chìa khóa ở nhà nên nhờ T2 và T1 đến phòng trọ để phá khóa cửa phòng trọ cho

Th lấy thẻ và quần áo để trong phòng để đi làm. Sau khi nghe Th nói T2 cầm một chiếc búa đi cùng Th, Th dẫn T2 đến trước cửa phòng trọ của chị H nhờ anh T2 phá khóa cửa cho mình. Anh T2 dùng chiếc búa mang theo đập phá khóa nhưng không phá được. Sau đó T2 về xưởng cùng với T1 mang một chiếc máy cắt chày quay lại phòng trọ của chị H cắt khóa. Sau khi cắt xong khóa T2 và T1 ra về, Th mở cửa vào trong phòng tìm kiếm tài sản. Khi vào trong phòng Th quan sát thấy chiếc xe mô tô của chị H đang dựng ngay vị trí cửa ra vào, chìa khóa xe mô tô đang cắm ở xe, trên giường có một vỏ gối không khóa bên trong có 30.000 đồng (*ba mươi nghìn đồng*) Th lấy bỏ vào trong túi quần và dắt xe mô tô ra khỏi phòng. Th mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 35 B1.115.25 mang tên Nguyễn Thị Ph trú tại thôn Th, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi lấy được xe mô tô biển kiểm soát 35B1.115.25 của chị H, Th đã điều khiển chiếc xe đi về phía thành phố N và thuê phòng trọ nghỉ lại.

Khoảng 8 giờ ngày 24/4/2018 Th điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35 B1.115.25 đã trộm cắp được của chị H đến cửa hàng kinh doanh mua bán và sửa chữa xe máy của ông Nguyễn Như D, sinh năm 1976, trú tại số nhà 31, đường H, phố B, phường Th, thành phố N. Tại đây, Th nói mình tên Nguyễn Thị Ph là chủ sở hữu và bán xe mô tô biển kiểm soát 35B1.115.25 cho ông D với giá 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Khi bán xe Nguyễn Thị Th có viết giấy biên nhận bán xe và đưa kèm theo 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 35B1.115.25 mang tên Nguyễn Thị Ph cho ông D. Số tiền 30.000 (*ba mươi nghìn đồng*) chiếm đoạt của chị H và số tiền 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) sau khi bán xe Th dùng vào việc tiêu sài cá nhân 6.130.000 đồng (*sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) còn lại 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) Th giao nộp cho cơ quan Công an thành phố Tam Điệp. Đến ngày 03/5/2018 Th bị Công an thành phố Tam Điệp bắt tạm giam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, số khung 162795, số máy 1722679, biển kiểm soát 35B1.115.25 trị giá 7.116.000 đồng (*bảy triệu một trăm mười sáu nghìn đồng*). Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Th đã chiếm đoạt của chị Đinh Thị H ngày 23/4/2018 là 7.146.000 đồng (*bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Quá trình điều tra vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã thu giữ của ông Nguyễn Như D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 35B1.115.25, 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Ph trú tại thôn Th, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình và 01 giấy biên nhận bán xe. Thu giữ của anh Phạm Văn Th1 01 chiếc búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại có kích thước (3,5x3,5x10)cm; 01 máy cắt chày nhãn hiệu CROWN màu ghi, kí hiệu CT 13288. Ngoài ra Nguyễn Thị Th đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Chị Đinh Thị H giao nộp 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen phân quai khóa bị cắt rời.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT – VKS - TPTĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 03/5/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Các điều 117 và 127 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải trả lại cho ông Nguyễn Như D số tiền 6.130.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, phần quai khóa đã bị cắt rời.

Trong quá trình điều tra, anh Vũ Văn T3 trình bày: Vào ngày 20/4/2018 có một người phụ nữ giới thiệu tên là H đến thuê phòng trọ của gia đình tôi, cũng cùng dãy trọ thì có một người tên là H thuê trọ. Chiều ngày 23/4/2018 thì chị H đến thông báo với gia đình tôi là bị mất trộm tài sản gồm một xe máy, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ph và số tiền 30.000 đồng, tôi đến kiểm tra và đồng thời vợ tôi là Tống Thị Th2 có nói buổi sáng thấy H đi một chiếc xe giống xe của Hoa. Tôi lấy điện thoại của mình để liên lạc với H thì H có nói đang đi xe của H tôi có bảo H mang xe về trả cho H thì H cho biết đang ở thị xã Bỉm Sơn và nói với tôi vào Bỉm Sơn để lấy xe về trả cho H. Khi tôi vào Bỉm Sơn thì không gặp được H và cũng không liên lạc được với H nữa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là chị Đinh Thị H, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T1 và Trần Văn T2, người làm chứng là anh Vũ Văn T3, đồng thời còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận sáng ngày 23/4/2018 lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chị Đinh Thị H bị cáo đã lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát 35B1 – 115.25 và số tiền 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.146.000 đồng (Bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Th đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo Nguyễn Thị Th đã 03 lần bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo các bản án số 49/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; bản án số 01/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và bản án số 102/2015 ngày 23/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, các bản án này đều không thuộc trường hợp tái phạm do trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa bị kết án lần nào. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích đối với các bản án kể trên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 30.000 đồng đã chiếm đoạt của chị Đinh Thị H, tuy mức bồi thường không đáng kể song Hội đồng xét xử vẫn xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt về các hành vi chiếm đoạt tài sản.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn xã Q nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung.

Đối với Nguyễn Thị Th là thanh niên tuổi đời còn trẻ song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đã sớm sa vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Như D là người đã mua chiếc xe mà Th đã trộm cắp của chị H, tuy nhiên khi mua bán do Th khai tên là Nguyễn Thị Ph phù hợp với đăng ký xe và chiếc xe có thông tin đầy đủ như trong đăng ký xe nên ông D không biết chiếc xe là tài sản do Nguyễn Thị Th trộm cắp nên không có căn cứ xử lý đối với ông D.

Đối với anh Trần Văn T2 và Phạm Văn T1 là những người đã trực tiếp cắt phá khóa phòng trọ của chị H để Nguyễn Thị Th trộm cắp tài sản trong phòng. Song khi nhờ cắt phá khóa Nguyễn Thị Th đã lừa dối anh T2 và anh T1 đây là phòng trọ của Th do Th để quên chìa khóa ở nhà nên anh T 2 và anh T1 không biết được mục đích của Th là phá khóa cửa phòng chị H để trộm cắp tài sản. Do vậy không có căn cứ xử lý anh T2 và anh T1.

Đối với anh Phạm Văn Th1 là chủ sở hữu các đồ vật mà anh T2 và T1 sử dụng để phá khóa giúp cho Th, anh Th1 có biết việc T2 và T1 cầm các đồ vật đi nhưng không biết mục đích của Th phá khóa nhằm chiếm đoạt tài sản của chị H do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh Th1.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ph là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 35B - 115.25, trong quá trình giải quyết vụ án bà Ph xác định đã cho chị H chiếc xe này, chị Đinh Thị H đã được trả lại xe, đăng ký xe và số tiền 30.000 đồng (*ba mươi nghìn đồng*). Đến nay, chị Đinh Thị H và bà Nguyễn Thị Ph đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Như D yêu cầu Nguyễn Thị Th phải trả cho ông số tiền 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền ông D đã mua xe của Th. Th đã trả được 1.370.000 đồng (*một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) số tiền còn lại Th phải trả cho ông D là 6.130.000 đồng. Việc ông D yêu cầu là có căn cứ cần chấp nhận, buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Như D số tiền là 6.130.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc búa cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại có kích thước (3,5x3,5x10) cm; 01 máy cắt chày nhãn hiệu CROWN màu ghi, kí hiệu CT 13288 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn Th1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Th1 nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc khóa Việt Tiệp là tài sản của chị H song chiếc khóa này đã bị cắt rời không còn giá trị sử dụng nên chị H không yêu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải chịu trách nhiệm hoàn trả tài sản cho ông D nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Các điều 117 và 127 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th (Tên gọi khác Nguyễn Thị T) phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th (Tên gọi khác Nguyễn Thị T) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 03/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải trả lại cho ông Nguyễn Như D số tiền 6.130.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen, phần quai khóa đã bị cắt rời.

Vật chứng trên Công an thành phố Tam Điệp đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

4. Về án phí :

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 306.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Ngọc Tú